**Việt Hải**

Kỷ Niệm Về Thầy Sỹ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Kỷ Niệm Về Thầy Sỹ](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Việt Hải**

Kỷ Niệm Về Thầy Sỹ

 Tôi chần chừ, tôi ngần ngại viết về Thầy. Tôi thu bài trong nhóm văn Đồng Tâm của Thầy. Bài vở về khá nhiều cho sách kỷ niệm về một người đã cống hiến cả cuộc đời cho nền văn học nước nhà, có nhiều bài tác giả viết rất hay, tạo cho tôi nhiều cảm xúc. Tôi miên man đọc văn họ cả tháng nay, tôi tự nghĩ làm sao giữ cho mình độc lập, tự chủ về cách viết và ý tưởng, không "chôm chỉa" hay "cọp dê" thì không phạm nguyên tắc viết văn khi nhận bài người khác. Thôi thì hãy bắt đầu đi vậy.
Hôm ghé nhà Thầy tại vùng khu rừng thông Spring, nơi có nhiều cây xanh bát ngát cho tôi một ấn tượng khó quên như vùng New England,



GS Doãn Quốc Sỹ

Với rừng thông Maine, Vermont hay Connecticut. Tôi trò chuyện với Thầy trong căn nhà mới xây xong, còn thoảng mùi sơn mới, Thầy dẫn tôi đi xem phòng đọc sách, nơi có nhiều sách, vật lưu niệm và tranhh ảnh. Có bức tranh bán thân của Thầy do họa sĩ Phạm Thông tạo nét vẽ vô cùng sắc sảo, hình Thầy đang ôm sách. Ý của họa sĩ Phạm Thông đề nghị Thầy nên ôm sách, vì Doãn Quốc Sỹ suốt đời vốn yêu sách, thích sách và trân quý sách vở, vì ông là người viết sách và đọc sách. Ý kiến của ông họa sĩ có lý lắm chứ ! Họa sĩ Phạm Thông mượn Thầy làm người mẫu cả 2 buổi Chủ Nhật, họa sĩ nắn nót từng chi tiết mẫu để rồi sau đó về nhà ông vẽ tiếp phần phụ, trong khi Thầy lại vất vả cứng ngắc như pho tượng bất động và đang sống vì nghệ thuật của từng nét vẽ. Tôi nghe chuyện cũ mà trầm trồ khen ông Phạm Thông như Leonard De Vinci tạo tuyệt tác “La Joconde” ngày xưa.
Gần phòng đọc sách trong nhà có cây đàn dương cầm, khi xưa ở Hà Nội Thầy có học âm nhạc. Lãng đãng trong sách thầy viết, người ta tìm thấy tên của những nhạc sĩ cổ điển mà Thầy thích từ Mozart, Beethoven, Chopin đến Schubert, Schuman hay Bellini,... Tôi được Thầy ký tặng 6 quyển sách, trong đó cuốn "Gánh Xiếc, Doãn Quốc Sỹ Toàn Tập" có bài truyện ngắn Gìn Vàng Giữ Ngọc mà nơi trang 218, Thầy viết:

"Có những buổi trưa tôi ăn cơm với Huân, có những buổi chiều tôi bị Huân giữ lại để ăn cơm xong là đi xi-nê toàn gia, nhất là khi có phim về âm nhạc như Passion Immortelle tả đời Schuman, Chanson du Souvenir tả đời Chopin, Casta Diva, phim cũ chiếu lại, tả đời Bellini...".
Những mẫu chuyện này cho thấy Thầy thích âm nhạc lắm. Hôm ra mắt sách những lúc trước khi quan khách đến bà con anh em phụ trách phần chuẩn bị hay sau khi quan khách về hết thì bà con anh em Đồng Tâm lo "thu dọn chiến trường" thì tôi và Thầy được "miễn quân dịch" vì Thầy do tuổi tác và tôi vì sức khỏe, đây là lúc mà thầy trò hàn huyên tâm sự. Tôi hỏi Thầy những loại nhạc cụ nào mà thầy học. Thầy cho biết khi xưa Thầy học vĩ cầm, nên violon là môn chính Thầy nắm vững; Còn dương cầm, flute (sáo) và cello Thầy cũng thích, nhưng không biết nhiều. Tôi nhớ lại hồi ban nãy trong phần âm nhạc giáo sư Thu Thủy đàn organ và guitar để đệm rành rẽ lắm cho ca sĩ hát tân nhạc, trong khi các cháu học viên bé trình bày âm nhạc qua đàn tranh. Tôi hỏi Thầy về những bài nhạc nào Thầy thích trong khi trò chuyện, Thầy ca khẽ vài đoạn của 3 bài nhạc như bài Con Thuyền Không Bến của nhạc sĩ Đặng Thế Phong:

"Đêm nay thu sang cùng heo may Đêm nay sương lam mờ chân mây Thuyền ai lờ lững trôi xuôi dòng Như nhớ thương ai chùng tơ lòng ... Lướt theo chiều gió Một con thuyền, theo trăng trong Trôi trên sông thương, nước chảy đôi dòng Biết đâu bờ bến "

Thầy cho biết nhạc sĩ Đặng Thế Phong là người tài tình, nhưng chẳng may ông quá vãng quá sớm. Bài nhạc khác là Đêm Đông, bài nhạc làm nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương nổi bật tên tuổi tại Hà Nội vào năm 1939. Thầy lại ca khẽ tiếp:

"Chiều chưa đi màn đêm rơi xuống Đâu đấy buông lững lờ tiếng chuông Đôi cánh chim bâng khuâng rã rời Cùng mây xám về ngang lưng trời Thời gian như ngừng trong tê tái Cây trút lá cuốn theo chiều mây Mưa giăng mắc nhớ nhung, tiêu điều Sương thướt tha bay, ôi! đìu hiu..."

Thầy không là người ca chuyên nghiệp, nhưng trong giọng ca khe khẽ đó cho thấy Thầy thích thú và say mê âm nhạc. Thầy bảo rằng những đêm tối giá lạnh tại đây lắng nghe Đêm Đông hay Con Thuyền Không Bến làm Thầy nhớ lại Hà Nội thuở xa xưa. Tôi hiểu tâm trạng của Thầy, dù tôi chưa hề biết Hà Nội, nhưng khi nghe những bài như Mưa Sài Gòn Mưa Hà Nội, Ghé Bến Sài Gòn hay Áo Lụa Hà Đông có Sài Gòn trong đó, có nhiều kỷ niệm cũ của tôi, tôi lại nhớ cái thuở khi mà tôi nuôi đầy ắp cái nhung nhớ Sài Gòn trong tâm tưởng.
Bài tôi được biết Thầy rất thích, được viết bởi người nhạc sĩ tài hoa có dính líu phong trào Nhân Văn Giai Phẩm là Văn Cao với tình khúc bất tử Buồn Tàn Thu:

"Ai lướt đi ngoài sương gió, Không dừng chân đến em bẽ bàng, Ôi vừa thoáng nghe em mơ ngay bước chân chàng, Từ từ xa đường vắng. Đêm mùa thu chết, Nghe mùa đang rớt rơi theo lá vàng. Em ngồi đan áo lòng buồn vương vấn, Em thương nhớ chàng..."

Năm 1939, Văn Cao sáng tác nhạc phẩm trữ tình này, nó chan chứa tình yêu trai gái hay tình yêu vợ chồng và tình yêu đất nước khi người chinh phu ra đi cứu quốc, người chinh phụ mòn mỏi đợi chờ nơi quê xưa, nên nó cũng được hiểu như Chinh Phụ Khúc để nhớ người ra đi. Những ai có trải qua giai đoạn xa xưa đó sẽ hiểu tiếng lòng của người nhạc sĩ khi ông khảy tiếng đàn ra cung khúc u hoài này. Văn học Việt Nam ghi nhận bao nhiêu áng thơ, bao nhiêu khúc nhạc từ Quang Dũng, Hữu Loan, Hoàng Cầm hay Phùng Quán,... hay Văn Cao hoặc sách văn như của Nhất Linh với Đoạn Tuyệt hay Khu Rừng Lau: Ba Sinh Hương Lửa của Doãn Quốc Sỹ. Chuyện kể về chàng thanh niên trẻ tên Tân, một sinh viên Kiến Trúc bỏ học tham gia Mặt Trận Việt Minh cứu quốc (trang 67), lý tưởng của chàng là những gương cứu quốc của những Nguyễn Thái Học, Ký Con, Phó Đức Chính,... giải phóng quê hương từ tay thực dân Pháp. Thầy Sỹ kể tôi nghe Thầy gia nhập vào Đoàn Thanh Niên Cứu Quốc, hoạt động 10 năm tại vùng Việt Bắc. Ông cùng đồng bạn thực hiện những công tác tấn công cướp lương thực từ đoàn công voa của Pháp, hay cướp các kho lúa gạo của giặc Tây rồi phân phát cho dân nghèo,... Những lý tưởng mà thanh niên Việt Nam tranh đấu vì dân tộc Việt Nam, những thanh niên vì bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, tiếng lòng ái quốc khiến họ hy sinh việc học quên tương lai của mình, họ không màng danh lợi cho ý đồ chính trị đen tối như người Cộng Sản lợi dụng lòng dân, nuôi bao thủ đoạn tham lam cướp quyền hành thống trị đất nước.

Hôm anh Tạ Xuân Thạc chở Thầy và tôi ghé ăn cơm tấm tại hiệu Kiều Giang trong khu thương xá Hong Kong 4, tôi nói là tôi thích cái tên mà nhà văn Hoàng Hải Thủy dịch chữ "Jane Eyre", một danh tác của nhà văn Charlotte Bronte ra là "Kiều Giang". Cả ba cùng cười đồng ý như vậy. Tôi cám ơn Thầy Sỹ vì ông vừa ký tặng cho tôi 6 quyển sách trong bộ sách gồm nhiều cuốn và với tôi sách là điều rất quý báu. Tôi bảo là dù chưa hân hạnh được học Thầy trước đây, và bây giờ tôi sẽ đọc sách này thì cũng là hình thức học từ Thầy rồi. Nói về sách của Thầy viết trước năm 75, Thầy kể tôi nghe về một mẫu chuyện cảm động đến thương tâm mà Thầy khó quên là vào năm 1996, Thầy được mời sang nói chuyện với Cộng Đồng Việt Nam tại Wichita, Kansas. Khi diễn thuyết xong đến phần giải lao, một người đàn ông với nét mặt u buồn đến gần làm quen và cho Thầy biết là: "Quyển sách Dòng Sông Định Mệnh đã bị chôn vùi rồi !". Thầy ngạc nhiên và không hiểu câu nói của người đàn ông kia. Thế rồi người đàn ông cho biết ông phục vụ trong binh chủng Hải Quân sang Mỹ năm 75, bà vợ ông khi xưa đi học bà rất thích quyển "Dòng Sông Định Mệnh". Ngày 75 bà có mang theo ấn bản cũ in tại Sài Gòn. Ngày bà bị bệnh nặng trước khi mất, bà đã trăn trối dặn ông hãy chôn quyển sách này với bà. Thầy cho tôi biết Thầy rất cảm động khi hiểu được câu chuyện này.

Sài Gòn năm 1984 khí hậu hè nóng như thiêu đốt, tin tức truyền lẹ ra xứ ngoài "Giáo sư Doãn Quốc Sỹ bị Việt Cộng tống giam cùng nhiều nhà văn thời VNCH". Anh Lê Thế Bằng là sinh viên sư phạm có học Thầy môn Ngữ Học kể lại chuyện cũ: "Tôi không thể tin nổi một ông giáo hiền khô như ông bụt mà sao cầm đầu nhóm nhà văn nổi dậy được !". Anh ở lại Sài Gòn trong hoang mang, trong nhiều nghi vấn, nhưng không ai dám hỏi hay thắc mắc gì thêm, khi mà nhà cầm quyền của Việt Cộng đang giơ nanh vuốt hung bạo ra như muốn xiết cổ người dân miền Nam thêm. Sau này tôi có dịp đọc bài viết của nhà văn Hoàng Hải Thủy thuật lại nội vụ, vì chính ông cũng là nạn nhân bị bắt bớ đó.
Như kinh nghiệm ngoài Bắc sau năm 1954 của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, tạo cái cớ để "hốt ổ", bắt bớ, đàn áp giới trí thức chống đối, nhất là giới cầm bút, mà chúng cho là thành phần nguy hiểm, hậu quả là Phan Khôi, Hoàng Cầm, Trần Dần, Phùng Cung, Nguyễn Hữu Đang, Văn Cao, Hữu Loan,... và Phùng Quán, kẻ chết, người bị biệt giam. Cái cớ "Doãn Quốc Sỹ" được xem là nhân vật đầu não xách động "chống phá nhà nước" để túm bắt luôn các ông Hoàng Hải Thủy, Duy Trác, Dương Hùng Cường và Trần Ngọc Tự cùng một đêm, cho vào nhà giam Số 4 đường Phan Đăng Lưu vào ngày 2 tháng Năm, 1984. Tất cả bị tù hai năm, nghĩa là đến năm 1986 trước ngày chúng họp Đại Hội Đảng Kỳ 6, vụ án "Biệt Kích Cầm Bút" được đem ra tòa, Việt Cộng kết tội gián điệp.
Theo luật lệ của Việt Cộng thì tội “Gián Điệp” thì kẻ đầu não sẽ bị kết án tử hình. Khi đó Việt Cộng muốn dùng cái gương xử tử để cảnh cáo những mầm mống nổi dậy chống đối lại chúng đối với người dân. Tôi hỏi Thầy có cảm giác như thế nào và Thầy có sợ không. Thầy ôn tồn trả lời: "Anh biết mà một khi họ muốn hãm hại, muốn giết mình thì họ sẽ làm thôi. Không chết lúc này thì chết lúc khác. Chết là một trong 4 diễn trình của cuộc sống chúng ta".
Tôi đọc trong ý nghĩ của Thầy chất chứa một triết lý sống chết như chấp nhận hậu quả, mà không nao núng. Trong cái bản tính bất khuất và cương trực đó, Thầy vẫn thản nhiên, không luồn cúi trước bạo lực, kẻ thù đã sợ ông, bên ngoài đó chúng ta không quên những áp lực của các nước Tây phương can thiệp vào chính trường Việt Nam. Tôi có hỏi Thầy tác phẩm nào mà họ gài bắt ông để mang tội “viết văn chống phá cách mạng”, Thầy cho biết chính là tác phẩm Đi, tức đi vượt biên mà phong trào vượt biên lên cao điểm những năm 1980-1983. Về sau Thầy viết chuyện vượt biên xong lén lút gửi ra xứ ngoài, Việt Cộng theo dõi gài bắt ông. Tác giả của tập truyện là Hồ Khanh. Nhiều người tò mò về nguồn gốc tên này, Thầy dí dỏm trả lời: "Hồ Khanh là Hành Khô đấy!". Thầy bị bắt rồi thả ra, rồi bị bắt lại nhiều lần, tổng cộng bị giam hơn 10 năm, và tháng Hai năm 1995 Thầy và một phần gia đình được đặt chân đến Mỹ.

Truyện ngắn Người Vái Tứ Phương in ra tại Mỹ, tôi đọc thấy những ý tưởng bao dung với kẻ thù và lấy lòng từ thu phục nhân tâm, chuyện kể về giáo sư Hoàn mà tôi cứ nghĩ như nhân vật được tạo ra mang cá tính của Thầy. Giáo sư Hoàn tốt nghiệp tiến sĩ sinh vật học từ Hoa Kỳ về nước dạy lại tại Đại học Khoa học, sau 1975 ông được tiếp tục dạy, bên ngoài giáo sư Hoàn còn là vị thầy bói tài giỏi. Giáo sư Hoàn đã chinh phục lòng của viên trung tá Công An Việt Công để y thay đổi cái tâm lại, và có lối suy nghĩ khá hơn. Lãng đãng trong tâm tưởng tôi, Thầy vẫn mang một ảnh đẹp đẽ và từ bi. Những kẻ giam cầm ông, ông không giận họ chỉ vì họ chưa nhận ra cái tâm thiện của con người, họ đã đánh mất nó từ lâu rồi. Vì theo Khổng Phu Tử bảo là: "Nhân chi sơ tính bản thiện" mà. Lòng quãng đại, cao thượng bàng bạc trong ý nghĩ khi tôi đọc sách hay hàn huyên cùng Thầy trong những lần gặp nhau.
Hôm nọ cách đây không lâu người anh họ tôi đến rủ tôi đi ăn buffet tại nhà hàng Nhật bản Todai tại vùng Woodland Hills, nơi tôi và anh vốn thích món salmon sushi. Anh thấy tôi cầm quyển Dấu Chân Cát Xóa, anh Dân hỏi tôi về sự lãng mạn của nhà văn Doãn Quốc Sỹ trong dòng văn của ông. Anh lớn hơn tôi một tuổi, chúng tôi lớn lên tại Sài Gòn, rồi năm 75 anh và tôi được bảo trợ ra thành phố Woodland Hills này. Nên từ quá khứ chúng tôi thân nhau, và chia chung những niềm vui của lứa tuổi hai mươi tại đại học dạo nào.
Thầy Sỹ cũng đã du học tại Mỹ, ông theo học tại đại học Vanderbilt, tại Nashville của Tennessee. Có điều ông hơn tôi 30 tuổi, khoảng cách quá đủ là Thầy tôi về kinh nghiệm của cuộc sống cũng như nhiều khía cạnh khác để dạy dổ hay hướng dẫn tôi như sự suy nghĩ riêng của tôi. Thầy trải qua thuở nhỏ vào thời Việt Nam bị Pháp thuộc, phải học Pháp ngữ, tôi và anh Dân lớn lên tại Sài Gòn vào những năm khi văn hóa Tây phương hiện diện khá nhiều, khi tuổi trẻ chúng tôi thường vào Trung tâm Văn hóa Pháp gần bệnh viện Grall trên đường Đồn Đất, hay Hội Việt Mỹ trên đường Mạc Đỉnh Chi gần Tòa Đại sứ Mỹ học thêm ngày trước. Cái thuở mà sách vở tiểu thuyết hay thi ca vẫn đề cao những mối tình thanh niên Việt Nam ở xứ ngoài có bạn gái là người Tây phương. Chẳng hạn như tôi còn nhớ bài hát Khúc Tango Sầu của nhạc sĩ Song Ngọc kể về người sinh viên Việt xa nhà, rồi gặp người em gái mắt xanh:

"Tôi đời sinh viên thuở đó Yêu người con gái viễn xứ. Mối tình say đắm rực rỡ Tựa ánh sáng Paris. Em ngày xưa ấy mắt xanh môi hồng. Đêm Moulin Rouge diễm mộng Sầu điệp khúc tình yêu..."

hay với khung trời thơ đầy lãng mạn của Cung Trầm Tưởng với người em gái tóc vàng qua bài Mùa thu Paris:
"Mùa Thu nơi đâu Người em mắt nâu Tóc vàng sợi nhỏ Tóc vàng sợi nhỏ Chờ mong em chín đỏ trái sầu Mùa Thu Paris Tràn lấp đôi mi..."
Ngày tôi 22 tuổi cùng anh Dân đi xi-nê cùng hai cô bạn học người Mỹ, Michelle gốc Pháp Canada dạy anh Dân cả Anh và Pháp ngữ, và Denise gốc Ý tập tôi ăn hai món Ravioli và Lasagna đến độ thích thú. Thời gian ấy gái Việt Nam là những ánh kim cương vì quá khan hiếm, và vì số cung thiếu nên bọn sinh viên chúng tôi phải làm quen với "gái ngoại kiều" như tiếng chúng tôi thường dùng trong ý nghĩa khôi hài. Có những cuối tuần khi chúng tôi chui vào rạp hát trên đường Mulholland Drive, anh Dân choàng vai em gái tóc vàng hoe Michelle, có đôi mắt xanh biếc vào trước, tôi và Denise tóc nâu khoác tay nhau vào sau để rồi chúng tôi xem em xao xuyến nhiều hơn xem màn ảnh.
Tôi còn nhớ khoảng thời gian màu nhiệm khi mà màn đêm của khoảng không gian đồng lõa với những nụ hôn Pháp giao thoa trong xúc cảm nồng nàn, hay như khi những bờ môi đi hoang theo nhịp đập đồng bộ của đôi tim đắm say của tuổi trẻ sung mãn yêu đương. Ôi, những chuyện tình vô tư đó, sao quá say đắm của chuỗi ngày bơ vơ khi ly hương…

Nói đoạn trên để tôi trả lời anh Dân hỏi về nhà văn Doãn Quốc Sỹ trong khuynh hướng văn lãng mạn. Có hay không? Với tôi, thưa rằng có chứ. Hãy đọc lại tác phẩm Dấu Chân Cát Xóa ở chương ba (bài Đất Mầu), các trang 45, 54, 55, 57 là những đoạn tôi cho là "lãng mạn đến bốc lửa". Chuyện kể về chàng sinh viên Việt Nam du học yêu cô đầm Mỹ Martha, mà hồn ái ân dâng cao như con sóng thủy triều tràn ngập đôi tim:
"trong khi Martha chưa cho xe chạy Chương ưu ái vuốt mái tóc vàng óng của nàng:
- Martha để tóc dài thế này đẹp hơn kiểu uốn tóc ngắn ngày xưa nhiều lắm.
- Thật vậy sao, Chương ?
Chương nghiêng đầu sát tới nói thầm bên tai Martha:
- The closer I get, the better you look !
Chàng muốn hôn lên miệng Martha...
- A a a a
Martha cho xe chạy ngay. Những âm thanh đơn giản đó là dấu hiệu rất Mỹ của bất kỳ cô gái Mỹ nào muốn nói, "Ấy chớ. Đừng. Chưa được đâu !"
Chuyện tình gặp gỡ giữa Chương và Martha kéo dài cả chương ba lâm li, gây cấn này, mà cả khối thanh niên Việt Nam nào còn ở bên nhà cũng náo nức muốn tình nguyện sang du học tại Mỹ cả. Tôi đọc tiếp nơi trang 53 và 54:
"Trời bên ngoài thật lạnh, cái lạnh khô sắc, nhưng trăng tròn - trăng rằm hay trăng mười sáu thì phải - vằng vặc trên trời chiếu xuống cả một vùng tuyết trắng. Cả hai bước vội ra xe, gót giầy va vào những vạt tuyết trên thềm nghe sào sạo như đá vụn. Vừa vào trong xe chưa kịp ngồi gọn, cả hai đã tự thấy ôm ghì lấy nhau tự lúc nào, tựa hồ như hồn họ đã vào xe trước, ôm nhau trước, hai cái xác nặng nề ì ạch rượt theo vừa kịp nhập vào để tự soi sáng cảm giác. Chương tì môi mạnh hơn trên điểm lúm đồng tiền của Martha... Chương tìm lại hương vị thơm đắng mùi cà-phê trên môi Martha, một bàn tay Chương xoa lên khoảng vai rồi cả khoảng ngực tròn trịa của nàng.
- Về nhà đã, Chương ! - Martha van vĩ.
Chương lắc đầu giữ chặt lấy nàng, không đáp. Martha cảm thấy những vùng sao lóe sáng rụng lả tả... rụng lả tả trên khắp vùng da thịt...
Những vùng sao lóe sáng không còn rụng lả tả xuống da thịt Martha nữa, mà chính da thịt Martha bốc ngược chiều của ánh sáng, hào quang tỏa ra mênh mông bất tận. Cơn rạo rực của Chương được thỏa mãn rồi dịu đi rất chóng tàn và không hiểu sao chàng nhớ lại câu chuyện tâm tình đêm trước, cũng khoảng giờ đó, với thầy học cũ. Cũng chính cái bình tĩnh của Chương gặp cái rực rỡ bốc cháy của Martha làm cho cuộc tình gặp gỡ phù du của đôi bạn cũ tránh được như thứ lửa tình chóng bốc chóng tàn, mà trái lại như được chuyển hóa thành thứ tình của thâm sâu, của trường cửu suốt phần đêm còn lại... Cả hai cùng lập lờ chìm trong trạng thái nửa thức nửa ngủ với những cử động phản xạ - những vuốt ve, những nụ hôn, những áp đầu, giụi mũi."

Đấy là văn lãng mạn của nhà văn Doãn Quốc Sỹ mà tôi chứng minh với anh Dân. Dù câu chuyện nói lên nỗi khao khát của người thanh niên xa nhà, khi gặp người bạn học gái dễ thương, khi men tình đã dâng lên tạo ra những ham muốn rất tự nhiên. Chúng tôi cùng thế hệ khi đồng ý là tình yêu và tình dục là hai khía cạnh của nhu cầu đời sống thường nhật, hạnh phúc của lứa đôi sẽ đến khi hai yếu tố này được quân bình khi âm dương hòa hợp và sự trong sáng từ ý nghĩ của sự hiểu biết bình thường. Chương và Martha tự nguyện đến với nhau khi hai người độc thân, cô đơn trong thèm khát. Chuyện tình của họ cho tôi chứng minh dòng văn của nhà văn Doãn Quốc Sỹ có bốc lửa, có trăng hoa lãng mạn. Tôi đọc truyện tình Đất Mầu này mà cứ ngỡ đang đọc tiểu thuyết Yêu của nhà văn Chu Tử dạo trước khi còn ở bên nhà. Thực ra những chuyện tình cảm khác mà nhà văn Doãn Quốc Sỹ viết đều nhắm vào thứ tình thanh cao, trong sáng. Tôi muốn đề cập đến tình yêu lý tưởng cao thượng hay loại lãng mạn thuần khiết (platonic) như ngày xưa mà nhà văn Nguyễn Mạnh Côn viết về Tình Cao Thượng.

Thầy Sỹ viết nhiều tác phẩm đề cao tình người, tình nhân loại, ý nghĩ của ông có lẽ cùng chung quan niệm với nhà thơ mà tôi vô cùng thích, Rabindranath Tagore, về lòng bao dung thương hại kẻ thù, sự quý mến giá trị nhân phẩm và ý nghĩ xót thương người nghèo khổ. Trong tác phẩm Người Ðàn Bà Bên Kia Vĩ Tuyến, Thầy Sỹ viết trong xót xa: “chứng kiến cảnh nghèo của nhà chị Cầu, nghe tiếng khóc đau đớn của thằng bé để tưởng như tiếng khóc của dân tộc...”

Còn trong tác phẩm Chiếc Chiếu Hoa Cạp Ðiều, tôi xúc động nhiều khi đọc nó, nhất là đoạn cuối của câu chuyện đầy thương tâm này. Trong khi tản cư đi lánh nạn bom đạn thời thời chiến tranh chống thực dân Pháp, vì nhà quá nghèo nên phải nói dối một lần về Chiếc Chiếu Hoa Cạp Ðiều nhặt được cho em ông đắp, chuyện tiếp là: “Sau này khi về vùng quốc gia, rồi di cư vào Nam, tôi còn trải qua nhiều gian lao nghèo túng và nhiều lần bị khinh rẻ, nhưng dù nghèo túng đến đâu, dù bị khinh rẻ đến đâu, điều đau nhục nhất với tôi vẫn là truyện chiếc chiếu hoa cạp điều". Thầy Doãn Quốc Sỹ kể lại trong tác phẩm Chiếc Chiếu Hoa Cạp Điều:
"Cách đây ít lâu khi mua được đôi chiếu hoa Phát Diệm ở đường Hai mươi về giải lên phản cho con nằm, tôi thấy vợ tôi chợt úp mặt vào hai bàn tay trước bàn gương. Có lẽ nàng nghĩ đến câu chuyện chiếc chiếu hoa cạp điều khi xưa. Chuyện đó như biến thành chiếc phao xẫm màu, bất chấp mọi giông tố vẫn nổi lềnh bềnh trên biển, biển thời gian của đời, biển kỷ niệm của hồn. Cũng kể từ sau ngày xảy chuyện đó, thái độ tôi đối với người đời khác xưa nhiều. Tôi thận trọng tránh mọi thái độ hẹp hòi, kiêu ngạo, ích kỷ, sắc cạnh. Lòng dễ xúc động, tôi thương người như thương chính thân mình vậy. Tôi thương những em nhỏ sớm phải lăn lưng vào cuộc đời để tự nuôi sống, tôi thương những người đói khát ham ăn ham uống, tôi thương những hình ảnh lam lũ một sương hai nắng, những hình ảnh giật gấu vá vai, tôi thương những kẻ thù dân tộc hôm qua, ngày nay thất thế ngơ ngác đi giữa kinh thành.

Ở thế giới thực dân tư bản người ta tung vật chất ra để giam lỏng linh hồn, ở thế giới thực dân cộng sản, người ta phong tỏa vật chất để mua rẻ linh hồn. Cả hai cùng thất bại! Linh hồn nhân loại chỉ có thể mua được bằng tình thương yêu rộng rãi và chân thành.

Thấy tôi hằng kiềm chế được nóng giận và nhất là vẫn mỉm cười, khi ứa nước mắt các bạn bè thân thường khen tôi có thái độ hồn nhiên của Trang Chu.

Các bạn yêu quý của tôi!

Các bạn có ngờ chăng thái độ hồn nhiên đó là kết quả của biết bao cảnh cơ hàn mà tôi và những người thân của tôi đã trải qua, trong đó có chuyện Chiếc chiếu hoa cạp điều! Doãn Quốc Sỹ."
Tôi trích đoạn văn này nơi trang 214 từ sách Doãn Quốc Sỹ toàn tập - Gìn Vàng Giữ Ngọc - Gánh Xiếc mà Thầy đã tặng cho tôi.
Cả đời Thầy quay quần với tiếng Việt, yêu dân tộc văn hóa Việt Nam, trang 104 của sách Người Việt Đáng Yêu, Thầy viết:
"Dân tộc Việt Nam đã tự vệ tự tồn bằng cái ý thức luân lý hết sức mạnh mẽ vững bền của mình cách ăn ở luôn luôn có tình, có nghĩa, trung hậu, thành tín. Ý thức đó đã thành một phản ứng sâu sa bén nhạy vì người dân Việt sống giữa thơ, tục ngữ, cổ tích, thần thoại rất mực đạo đức của mình như cá sống giữa biển..."

Điều trên gần như định nghĩa về Dân tộc Việt Nam, nếu tôi cho rằng chúng ta không quá tự phụ về nguồn gốc của mình. Mà mấy ai không muốn nguồn gốc mình đẹp đẽ chứ nhỉ ? Rồi ở đoạn khác Thầy viết tiếp như nước chảy hãy về nguồn, một câu nói cần thiết cho giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại:
"Hãy trở về với nguồn dân tộc, với lòng hiếu hạnh vô bờ, tình anh em thắm thiết, tình bạn cao quý, tình dân tộc mãnh liệt; thì trong cơn phong ba của đời có như phong ba của đại dương kia, sóng nhô lên thành núi, nhào xuống thành vực; chúng ta có nhỏ như cái chai nhưng là cái chai được giữ gìn cho kín đáo nên mặc cho phong ba gầm thét uy hiếp, cái chai vẫn nổi mà không chìm. Hãy trở về với nguồn dân tộc.” (Trích Người Việt Đáng Yêu - Doãn Quốc Sỹ)
Hôm tôi sang Houston, tôi có mang một ít báo từ Cali sang như Việt Báo, Thời Luận và Saigon Times để biếu cô Sỹ. Cô cho biết cô thường ở quanh quẩn trong nhà, và thường đọc sách báo. Cô Sỹ chính là ái nữ của nhà thơ Tú Mỡ Hồ Trọng Hiếu, người trong nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Trong số báo Saigon Times này có đăng bài viết của nhà văn Nguyễn Văn Quảng Ngãi, bài mang tựa đề Doãn Quốc Sỹ: Một Tâm Hồn Thanh Thản, Đôn Hậu, Cao Thượng, tác giả nhận xét về Thầy Sỹ như sau:
"Gìn Vàng Giữ Ngọc. Sao mà cái tên cuả tác phẩm đẹp đến vô cùng! Không ít người đã quên khuấy đi mất cái nguồn gốc từ truyện Kiều: Gìn vàng giữ ngọc cho haỵ cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời mà Kim Trọng đã ân cần dặn dò Thúy Kiều trước khi giã biệt về nhà hộ tang chú. Nhất định cụ Nguyễn Du chẳng những đã không trách họ Doãn mà còn vui mừng khi thấy hậu thế đã biết khéo léo dùng lại ngôn ngữ của mình để khuyên nhủ thế nhân. Còn nữa, Doãn Quốc Sỹ còn nhiều tác phẩm mà tên gọi vừa đẹp, vừa ý nghĩa như: Dòng Sông Định Mệnh, Ba Sinh Hương Lửa, Trái Cây Đau Khổ...

Ngày nay, dẫu có đắng cay khổ nhục mấy đi nữa, ông vẫn còn nhìn với đôi mắt thương hại những công tố viên đang xỉa xói ông, những cán bộ chấp pháp đang truy vấn ông, những cai tù đang kềm giữ ông. Và như vậy ông mới có "Tự Do", cái tự do ông trả với tất cả đau đớn ê chề cả thể xác lẫn tinh thần. Trái tim ông vẫn không suy suyễn. Bạo lực có thể uy hiếp ông. Nhưng bạo lực không cách gì đập nát trái tim ông và đặt vào đó lò lửa căm thù. Ông chỉ căm thù bạo lực, ông không thể căm thù con người, dù đó là con người dùng bạo lực để hành hạ ông...
Vâng, chìa khóa của kiếp nhân sinh là cái "Tâm". Các vấn nạn trên thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng chỉ có thể giải quyết bằng cái "Tâm"... "

Nhà văn Hoàng Khởi Phong cho nhận định về cá tính về Thầy Sỹ như sau:
"Những ai đã từng yêu Doãn Quốc Sỹ, nhận ngay ra văn phong của ông trong ba tác phẩm này. Ông là một ngòi bút dùng để tuyên dương điều thiện, cái đẹp, thế mà ông bị giam hãm trong một vùng đất mà tính ác và điều xấu bao trùm tới khóm cây ngọn cỏ. Thêm vào đó gần hai chục năm đắm chìm trong suy nghĩ, không có dịp cầm bút, nên cái nhịp của các tác phẩm này chậm chạp, các nhân vật ít linh hoạt hơn, so với những nhân vật trong các tác phẩm trước kia của Doãn Quốc Sỹ."

Tôi tham khảo sách biên khảo về văn học của nhà văn Nguyễn Vy Khanh bên Canada viết về nhà văn Doãn Quốc Sỹ, trích đoạn từ 40 Năm Năm Văn Học Chiến Tranh, Phần I, 1997:
"Doãn Quốc Sỹ viết nhiều về chiến tranh với bộ Khu Rừng Lau (5 cuốn), chuyện Khiết, Kha, Miên, Tân, ... , những con người yêu nước không cộng sản, theo kháng chiến chống Pháp, thất vọng về con người và chủ nghĩa cộng sản tàn bạo, xảo quyệt, họ trốn về thành rồi di cư vô Nam. Những kinh nghiệm chính trị đeo đuổi họ, khiến họ thành những con người phản kháng, những người "cách mạng", lúc nào cũng đi tìm, lập thuyết, đến cả bất mãn chế độ đệ nhất cộng hòa, thấy "miền quốc gia (...) thủ đô đầu não đã thành bãi rác mênh mông có lẫn đủ loại bài tiết của lũ người nô dịch đến xương tủy cho nếp sống đơn thuần vật chất. (Những Ngã Sông Trên Giòng Đời, tr. 194). Chính cái "ung nhọt" "xù uế" đó của người quốc gia đã xô đẩy những người trẻ sang phía đối phương mà Hiển, một nhân vật chính, đã biết rõ. Tập Khu Rừng Lau vừa là một bản phân trần những bế tắc của một lớp người trẻ yêu nước vừa là một bản phân tích các chế độ chính trị độc tài. Trong các tập truyện khác như Hồ Thùy Dương hay truyện Tiếng Hú Tâm Linh, họ Doãn nói đến những phương cách làm cách mạng. Truyện Dòng Sông Định Mệnh (1965) tả những hèn nhát của cán bộ ở chiến trường Bình Trị Thiên "Đâu đâu cũng chỉ thấy những người dân tự động làm nuôi nhau, tự động chống giặc. Hầu hết cán bộ đảng chính cống hình như đã chuồn ra Thanh Nghệ Tĩnh từ lâu rồi..."

Cuối cùng sau đây, tôi dẫn dụ ý tưởng của nhà văn lão thành Võ Phiến viết về nhà văn Doãn Quốc Sỹ, trích đoạn từ sách Việt Nam Văn Học Tổng Quan, tái bản 1988:
"Còn Doãn Quốc Sỹ, ông làm chúng ta nghĩ đến một nhân vật của ông: Khiết. Khiết “kiên trì theo con đường văn hóa”, nhưng “đã trót đi vào con đường chính trị, biết những ngõ ngách của nó, âu cũng thành nghiệp chướng của mình, khó bỏ lắm.”. Khu Rừng Lau phơi bày cái hiểm ác của chế độ này, lột trần nền độc tài nọ. Thái độ chính trị của tác giả luôn luôn hiển lộ trong tác phẩm. Tuy vậy, ông Doãn cũng như Khiết, trước sau “kiên trì theo con đường văn hóa”: Ông chê cái này chống cái nọ vì nó xấu nó ác. Mà ông thì nhất tâm phục vụ cái thiện cái mỹ. Thiện tâm thiện ý của tác giả tỏa ra khắp tác phẩm: trong các truyện của ông Doãn nhân vật nào cũng tốt, việc gì cũng có khía cạnh hay. Ông bất lực không tạo nổi người xấu, kể nổi việc xấu. Đọc sách ông, thơm tho cả tâm hồn. Truyện ông Doãn vừa có luận đề chính trị vừa có chủ tâm giáo dục."

                                         oOo

Sau nhiều ý tưởng ghi nhận về Thầy Doãn Quốc Sỹ trong bài này, tôi muốn kết luận bằng những nhận xét của những nhà văn vừa kể trên cũng như gửi bài thơ chúc "Sinh Nhật 84":

ChúcThầy sinh nhật tám tư Đồng Tâm, Sáng Tạo hồn như dạt dào Cầu Trời Thầy tuổi đã cao Trăm năm thọ mãi thêm bao xuân về Dòng văn Tiền Kiếp người phê Hài hòa văn học tràn trề tâm giao Dòng Sông Định Mệnh năm nào Gìn Vàng Giữ Ngọc nhiệm màu văn chương.
Việt Hải, Los Angeles.

Để chấm dứt, Việt Hải kính gửi bài viết này đến giáo sư Doãn Quốc Sỹ và mong rằng sẽ còn nhiều ngày vui sinh nhật nữa đến với Thầy. Happy Birthday and many, many more to come !
Ghi chú: Cám ơn ba anh Nguyễn Ngọc Chấn, Vương Trùng Dương và Dương Viết Điền của nhóm văn Cali Weekly, Nam Cali cùng góp ý vui.

**Việt Hải (Los Angeles)**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Sưu tầm: Việt Dương Nhân
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 13 tháng 8 năm 2007